

Số: /2025/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật sửa đổi một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 05/2024/TT-BNNPTNT quy định định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra rừng; số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL ngày 11/12/2000 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành quy định về cấp dự báo, báo động và biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng;

Căn cứ Tiêu chuẩn Quốc gia: TCVN 14211:2024 cấp dự báo cháy rừng - phương pháp xác định;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1427/TTr-SNNMT ngày 21/11/2025 về việc ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về việc ban hành Cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp cháy rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Ban hành Cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2025.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử phạt vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Cường

Cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Cấp dự báo cháy rừng tỉnh Thanh Hóa, gồm: 05 cấp, từ cấp I đến cấp V, cụ thể:

1. Cấp I (cấp thấp)

a) Đặc trưng cháy rừng: Ít có khả năng cháy rừng, khả năng cháy rừng thấp, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số I.

b) Biện pháp phòng cháy rừng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường (cấp xã) chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy) cấp xã và các chủ rừng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn quy định vùng sản xuất nương rẫy, tuyên truyền giáo dục về phòng cháy, chữa cháy rừng và phát dọn thực bì, đốt nương, đốt rẫy đúng quy định.

2. Cấp II (cấp trung bình)

a) Đặc trưng cháy rừng: Có khả năng cháy rừng; khả năng cháy rừng ở mức trung bình, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số II.

b) Biện pháp phòng cháy rừng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ huy cấp xã, các chủ rừng tăng cường kiểm tra, đôn đốc bố trí người canh phòng, lực lượng sẵn sàng kịp thời dập tắt khi mới xảy ra cháy rừng, hướng dẫn kỹ thuật làm nương rẫy.

3. Cấp III (cấp cao)

a) Đặc trưng cháy rừng: Thời tiết khô hanh kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng; chú trọng phòng cháy các loại rừng (như: thông, bạch đàn, keo, tre nứa); khả năng cháy lan trên diện rộng, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số III.

b) Biện pháp phòng cháy rừng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ huy cấp xã, Hạt Kiểm lâm đôn đốc việc phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng, kiểm soát chặt chẽ việc đốt nương rẫy. Các chủ rừng phải thường xuyên tổ chức lực lượng canh phòng và kiểm tra lực lượng nhận khoán quản lý bảo vệ rừng, nhất là công tác xử lý thực bì để trồng rừng. Lực lượng canh phòng trực 10/24 giờ trong ngày (từ 10 giờ đến 20 giờ) đặc biệt chú trọng các giờ cao điểm (từ 11 giờ đến 19 giờ); khi xảy ra cháy rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quyền huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy. Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Chỉ huy cấp tỉnh để huy động chữa cháy rừng.

4. Cấp IV (cấp nguy hiểm)

a) Đặc trưng cháy rừng: Thời tiết khô hanh, hạn kéo dài, có nguy cơ cháy rừng lớn, tốc độ lan lửa nhanh. Nguy cơ cháy rừng lớn, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số IV.

b) Biện pháp phòng cháy rừng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban Chỉ huy cấp xã trực tiếp chỉ đạo việc phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương. Các chủ rừng và lực lượng Kiểm lâm thường xuyên kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm dễ cháy. Lực lượng canh phòng phải thường xuyên trên chòi canh và ngoài hiện trường rừng, đảm bảo trực 12/24 giờ (từ 9 giờ đến 21 giờ) nhất là các giờ cao điểm (từ 11 giờ đến 19 giờ), phát hiện kịp thời điểm cháy, báo động và huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay. Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tỉnh để huy động chữa cháy rừng. Thông báo thường xuyên, kịp thời thông tin về dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng trên các phương tiện thông tin đại chúng về cấp cháy và tình hình cháy rừng hàng ngày ở địa phương.

5. Cấp V (cấp cực kỳ nguy hiểm)

a) Đặc trưng cháy rừng: Thời tiết khô, hạn kéo dài, có khả năng cháy lớn và lan tràn nhanh trên các loại rừng; tốc độ lửa lan rất nhanh, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số V.

b) Biện pháp phòng cháy rừng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tỉnh, Ban Chỉ huy cấp xã và các chủ rừng. Lực lượng Công an phòng cháy, chữa cháy phối hợp với lực lượng Kiểm lâm tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm cháy, đảm bảo trực 24/24 giờ trong ngày, tăng cường kiểm tra người và phương tiện vào rừng. Thông báo thường xuyên, kịp thời thông tin về dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, nội quy dùng lửa trong rừng, ven rừng và tình hình cháy rừng hàng ngày ở địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng. Khi xảy ra cháy phải huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay, tiến hành điều tra xác minh vụ cháy và truy tìm thủ phạm xử lý nghiêm minh. Trong trường hợp đám cháy lớn vượt quá khả năng kiểm soát, hoặc đám cháy quy mô không lớn nhưng có nguy cơ ảnh hưởng đến người dân, đến an ninh quốc phòng, sự an toàn của các công trình quan trọng, các công trình, vật kiến trúc có nguy cơ gây cháy nổ lớn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để huy động chữa cháy rừng.

Bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng được tính cho 2 vùng:

Vùng 1: Gồm 96 xã, phường: Thọ Xuân, Thọ Long, Xuân Hòa, Sao Vàng, Lam Sơn, Thọ Lập, Xuân Tín, Xuân Lập, Yên Phú, Quý Lộc, Kim Tân, Vân Du, Ngọc Trạo, Thạch Bình, Thạch Quảng, Thành Vinh, Yên Định, Yên Trường, Yên Ninh, Định Tân, Định Hòa, Vĩnh Lộc, Tây Đô, Biện Thượng, Nông Công, Thắng Lợi, Trung Chính, Trường Văn, Thắng Bình, Tượng Lĩnh, Công Chính, Thọ Bình, Thọ Ngọc, Thọ Phú, Hợp Tiến, Tân Ninh, Hàm Rồng, Hạc Thành, Quảng Phú, Đông Quang, Đông Sơn, Đông Tiến, Nguyệt Viên, Hoàng Hóa, Hoàng Tiến, Hoàng Thanh, Hoàng Lộc, Hoàng Châu, Hoàng Sơn, Hoàng Phú, Hoàng Giang, Sầm Sơn, Nam Sầm Sơn, Lưu Vệ, Quảng Yên, Quảng Ngọc, Quảng Chính, Tiên Trang, Quảng Bình, Quảng Ninh, Thiệu Hóa, Thiệu Quang, Thiệu Tiến, Thiệu Toán, Thiệu Trung, Triệu Sơn, An Nông, Đồng Tiến, Tĩnh Gia, Ngọc Sơn, Tân Dân, Hải Lĩnh, Đào Duy Từ, Hải Bình, Nghi Sơn, Các Sơn, Trường Lâm, Trúc Lâm, Hà Trung, Hà Long, Tống Sơn, Hoạt Giang, Lĩnh Toại, Triệu Lộc, Đông Thành, Hậu Lộc, Hoa Lộc, Vạn Lộc, Nga Sơn, Nga Thắng, Hồ Vương, Nga An, Tân Tiến, Ba Đình, Bim Sơn, Quang Trung. Trạng thái phần lớn là rừng trồng Thông, thực bì dưới tán rừng chủ yếu là rậm rạp, cỏ tranh, lau lách, cành khô, lá thông rụng và nửa tếp ở khu vực núi Nưa; đây là khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy rừng rất cao của tỉnh và có thể xảy ra cháy lớn trong mùa khô hanh, nắng nóng.

Vùng 2: Gồm 70 xã, phường: Mường Lát, Mường Chanh, Mường Lý, Nhi Sơn, Xã Pù Nhi, Quang Chiêu, Trung Lý, Tam Chung, Tam Lư, Quan Sơn, Trung Hạ, Na Mèo, Sơn Thủy, Mường Mìn, Sơn Điện, Tam Thanh, Hồi Xuân, Nam Xuân, Thiên Phú, Hiền Kiệt, Phú Lê, Trung Thành, Phú Xuân, Trung Sơn, Thường Xuân, Luận Thành, Tân Thành, Thắng Lộc, Xuân Chinh, Lương Sơn, Bát Mọt, Vạn Xuân, Yên Nhân, Linh Sơn, Đồng Lương, Giao An, Văn Phú, Yên Khương, Yên Thắng, Bá Thước, Thiết Ống, Văn Nho, Điền Quang, Điền Lư, Quý Lương, Cổ Lũng, Pù Luông, Như Xuân, Xuân Bình, Hóa Quỳ, Thanh Phong, Thượng Ninh, Thanh Quân, Ngọc Lạc, Thạch Lập, Ngọc Liên, Minh Sơn, Nguyệt Ấn, Kiên Thọ, Cẩm Thủy, Cẩm Tú, Cẩm Thạch, Cẩm Tân, Cẩm Vân, Xuân Du, Mậu Lâm, Như Thanh, Yên Thọ, Thanh Kỳ, Xuân Thái. Trạng thái là rừng hỗn giao nửa - gỗ, rừng nửa, vầu, le..., thực bì chủ yếu là: Cỏ tranh, lau lách, cây bông hôi, cành khô lá rụng, cây nửa, vầu, le chết khô nỏ...

2. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng

a) Theo chỉ tiêu P:

Bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Thanh Hóa					
Cấp DBCR	I	II	III	IV	V
Vùng 1	0-900	901-3.500	3.501-6.000	6.001-11.000	>11.000
Vùng 2	0-3.000	3.001-8.000	8.001-12.500	12.501-16.500	>16.500

b) Theo chỉ tiêu H:

Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số ngày khô hạn liên tục Hi áp dụng cho vùng 1: Gồm 96 xã, phường: Thọ Xuân, Thọ Long, Xuân Hòa, Sao Vàng, Lam Sơn, Thọ Lập, Xuân Tín, Xuân Lập, Yên Phú, Quý Lộc, Kim Tân, Vân Du, Ngọc Trạo, Thạch Bình, Thạch Quảng, Thành Vinh, Yên Định, Yên Trường, Yên Ninh, Định Tân, Định Hòa, Vĩnh Lộc, Tây Đô, Biện Thượng, Nông Công, Thắng Lợi, Trung Chính, Trường Văn, Thắng Bình, Tượng Lĩnh, Công Chính, Thọ Bình, Thọ Ngọc, Thọ Phú, Hợp Tiến, Tân Ninh, Hàm Rồng, Hạc Thành, Quảng Phú, Đông Quang, Đông Sơn, Đông Tiến, Nguyệt Viên, Hoàng Hóa, Hoàng Tiến, Hoàng Thanh, Hoàng Lộc, Hoàng Châu, Hoàng Sơn, Hoàng Phú, Hoàng Giang, Sầm Sơn, Nam Sầm Sơn, Lưu Vệ, Quảng Yên, Quảng Ngọc, Quảng Chính, Tiên Trang, Quảng Bình, Quảng Ninh, Thiệu Hóa, Thiệu Quang, Thiệu Tiến, Thiệu Toán, Thiệu Trung, Triệu Sơn, An Nông, Đồng Tiến, Tĩnh Gia, Ngọc Sơn, Tân Dân, Hải Lĩnh, Đào Duy Từ, Hải Bình, Nghi Sơn, Các Sơn, Trường Lâm, Trúc Lâm, Hà Trung, Hà Long, Tống Sơn, Hoạt Giang, Lĩnh Toại, Triệu Lộc, Đông Thành, Hậu Lộc, Hoa Lộc, Vạn Lộc, Nga Sơn, Nga Thắng, Hồ Vương, Nga An, Tân Tiến, Ba Đình, Bỉm Sơn, Quang Trung.

Chỉ số Hi Tháng	Cấp cháy rừng				
	I	II	III	IV	V
01, 02, 3	1-6	7-12	12-17	17-22	> 22
4, 5, 8	1-5	6-10	10-14	14-17	> 17
6, 7	1-3	4-6	6-8	8-9	> 9

Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số ngày khô hạn liên tục Hi áp dụng cho vùng 2: Gồm 70 xã, phường: Mường Lát, Mường Chanh, Mường Lý, Nhi Sơn, Xã Pù Nhi, Quang Chiêu, Trung Lý, Tam Chung, Tam Lư, Quan Sơn, Trung Hạ, Na Mèo, Sơn Thủy, Mường Mìn, Sơn Điện, Tam Thanh, Hồi Xuân, Nam Xuân, Thiên Phú, Hiền Kiệt, Phú Lệ, Trung Thành, Phú Xuân, Trung Sơn,

Thường Xuân, Luận Thành, Tân Thành, Thắng Lộc, Xuân Chinh, Lương Sơn, Bát Mọt, Vạn Xuân, Yên Nhân, Linh Sơn, Đồng Lương, Giao An, Văn Phú, Yên Khương, Yên Thắng, Bá Thước, Thiết Ống, Văn Nho, Điền Quang, Điền Lư, Quý Lương, Cổ Lũng, Pù Luông, Như Xuân, Xuân Bình, Hóa Quỳ, Thanh Phong, Thượng Ninh, Thanh Quân, Ngọc Lạc, Thạch Lập, Ngọc Liên, Minh Sơn, Nguyệt Ấn, Kiên Thọ, Cẩm Thủy, Cẩm Tú, Cẩm Thạch, Cẩm Tân, Cẩm Vân, Xuân Du, Mậu Lâm, Như Thanh, Yên Thọ, Thanh Kỳ, Xuân Thái.

Chỉ số Hi Tháng	Cấp cháy rừng				
	I	II	III	IV	V
12, 5	1-7	8-14	14-20	20-25	>25
1, 2	1-6	7-12	12-17	17-21	>21
3, 4	1-4	4-7	7-10	10-12	>12

3. Phương pháp sử dụng bảng tra cấp dự báo cháy rừng

Sử dụng một trong hai phương pháp sau đây:

a) Phương pháp áp dụng chỉ số P là chỉ tiêu tổng hợp về khả năng xuất hiện cháy rừng. Chỉ tiêu P được tính theo công thức:

Cách tính chỉ tiêu P của Nesterop để sử dụng bảng tra như sau:

$$P_i = K \sum_{i=1}^n T_{k_{i13}} \times D_{i13}$$

Trong đó:

- P_i là chỉ tiêu tổng hợp P của ngày thứ i.
- k là hệ số điều chỉnh:
 - + $k = 0$ khi lượng mưa ngày thứ i lớn hơn hoặc bằng 5 mm/ngày.
 - + $k = 1$ khi lượng mưa ngày thứ i nhỏ hơn 5 mm/ngày.
- T_{i13} là nhiệt độ không khí lúc 13 giờ ngày thứ i ($^{\circ}\text{C}$).
- D_{i13} là độ chênh lệch bão hoà ngày lúc 13 giờ ngày thứ i.

Bảng tra được thiết lập tính toán tích số $T_{k_{i13}} \times D_{i13}$ của một ngày bất kỳ trên cơ sở dữ liệu đã có hoặc dữ liệu dự báo về $T_{k_{i13}}$ và D_{i13} . Tổng các tích số $T_{k_{i13}} \times D_{i13}$ của các ngày liên tục không mưa hoặc có mưa nhưng nhỏ hơn 5mm sẽ là chỉ số P làm cơ sở để xác định cấp dự báo cháy rừng.

Nguồn đầu vào

Số liệu đầu vào để tra bảng cấp cháy rừng gồm:

- Tiểu vùng khí hậu và tháng dự báo;
- Lượng mưa theo ngày
- T_{k13} : Nhiệt độ không khí khô lúc 13 giờ
- D_{13} : Độ chênh lệch bão hoà độ ẩm không khí tại thời điểm 13 giờ.

b). Sử dụng công thức tính chỉ số khô hạn liên tục không mưa (H_i) của tiến sĩ Phạm Ngọc Hưng, sử dụng trong dự báo cháy rừng rất đơn giản, ta chỉ việc đếm số ngày liên tục không mưa theo giới hạn lượng mưa ngày $a < 5\text{mm}$:

$$H_i = K \cdot (H_{i-1} + n)$$

Trong đó:

- H_i : Là chỉ số ngày khô hạn liên tục (số ngày không mưa hoặc có mưa với lượng mưa $< 5\text{ mm}$);
- H_{i-1} : Là chỉ số ngày khô hạn liên tục tính đến trước ngày dự báo;
- K : Hệ số điều chỉnh theo lượng mưa hằng ngày (a);
(K có hai giá trị: $K=1$ khi $a < 5\text{mm}$; $K=0$ khi $a > 5\text{mm}$; a : Là lượng mưa hằng ngày);
- n : Là số ngày khô hạn liên tục của đợt dự báo tiếp.

Chu kỳ dự báo cấp cháy rừng là khoảng thời gian được tính ngay sau ngày có mưa $\geq 5\text{ mm}$ đến ngày có lượng mưa $\geq 5\text{ mm}$ tiếp theo. Khi lượng mưa ngày $\geq 5\text{ mm}$ thì $K=0$, trong trường hợp này các chỉ số H bằng không, lúc đó chỉ số H được tính lại từ đầu.